

H c ph n: Gi i tích 2

Nhóm: 12

S t n ch :

Ngày thi: 25.06.2016

Gi thi: 13h

S TT	M SV	H và tên	Ngày sinh	L p	–	–	–	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr ng s :					10	10	10	70		
1	B15DCCN003	Hoàng V n An	09/11/96	D15CQCN03-B	10,0	8,0	9,0	9,0	9,0	
2	B15DCCN020	Bùi V n Anh	08/09/97	D15CQCN09-B	10,0	8,0	8,0	5,0	6,1	
3	B15DCCN037	Nguy n H i Anh	12/03/97	D15CQCN04-B	10,0	8,0	9,0	2,0	4,1	
4	B15DCCN014	Ph m Ng c Anh	19/03/97	D15CQCN03-B	10,0	8,0	8,0	7,5	7,9	
5	B15DCVT008	V Vi t Anh	06/08/97	D15CQVT08-B	10,0	9,0	9,0	8,0	8,4	
6	B15DCCN061	Nguy n V n Cao	23/01/97	D15CQCN06-B	4,0	5,0	5,0		1,4	V ng
7	B15DCCN063	V Minh Châu	20/11/97	D15CQCN08-B	10,0	8,0	8,0	4,5	5,8	
8	B15DCCN080	Bùi Th Cúc	26/07/97	D15CQCN03-B	10,0	9,0	9,0	8,5	8,8	Ghép nhóm 13
9	B15DCCN091	Ph m c C ng	07/11/97	D15CQCN03-B	10,0	8,0	9,0	1,0	3,4	
10	B15DCCN084	Tào Ng c C ng	26/03/97	D15CQCN07-B	10,0	8,0	9,0	3,0	4,8	
11	B15DCVT063	Ngô V n t	16/03/96	D15CQVT07-B	8,0	8,0	8,0	2,0	3,8	
12	B15DCCN119	Nguy n Th Ph ng Di u	07/09/97	D15CQCN09-B	8,0	8,0	8,0	9,0	8,7	
13	B15DCCN123	Lê c Doanh	12/03/97	D15CQCN02-B	10,0	8,0	8,0	4,0	5,4	
14	B15DCCN140	Lê Hu nh c	03/11/97	D15CQCN08-B	10,0	8,0	8,0	5,0	6,1	
15	B15DCCN129	Nguy n Ti n c	23/01/97	D15CQCN08-B	10,0	8,0	8,0	4,0	5,4	
16	B15DCCN135	Phùng Trung c	07/11/97	D15CQCN03-B	10,0	8,0	9,0	2,0	4,1	
17	B15DCCN150	H Anh D ng	16/05/97	D15CQCN07-B	8,0	8,0	8,0		2,4	V ng
18	B15DCCN147	Nguy n c D ng	08/01/97	D15CQCN04-B	10,0	8,0	8,0	5,0	6,1	
19	B15DCCN151	Nguy n c D ng	30/09/97	D15CQCN08-B	8,0	8,0	8,0		2,4	nh ch thi
20	B15DCCN155	Ph m Trung D ng	12/12/97	D15CQCN01-B	10,0	8,0	8,0	5,0	6,1	
21	B15DCCN162	Nguy n Danh D ng	25/04/96	D15CQCN08-B	6,0	5,0	5,0		1,6	V ng
22	B13CCCN014	Nguy n Ngô Th Duy	24/02/95	C13HTTT	10,0	8,0	8,0	0,0	2,6	
23	B15DCCN168	Nguy n Qu c Duy	10/01/98	D15CQCN03-B	10,0	8,0	8,0	5,0	6,1	
24	B15DCCN169	Nguy n Thành Duy	21/10/97	D15CQCN04-B	10,0	8,0	8,0	2,5	4,4	
25	B15DCCN209	Lê Tu n Hi p	21/05/97	D15CQCN11-B	10,0	8,0	8,0	8,0	8,2	
26	B15DCCN206	Tr n Quang Hi p	19/04/97	D15CQCN08-B	10,0	8,0	9,0	4,5	5,9	
27	B15DCCN212	Nguy n Thanh Hi u	11/02/97	D15CQCN03-B	10,0	8,0	8,0	7,0	7,5	
28	B15DCCN215	Tô Ng c Hi u	03/10/97	D15CQCN06-B	10,0	8,0	9,0	5,0	6,2	
29	B15DCCN224	Lê Th Hoa	10/12/97	D15CQCN04-B	10,0	8,0	8,0	3,0	4,7	
30	B15DCCN227	Lê Th Thanh Hoa	01/06/97	D15CQCN07-B	10,0	8,0	9,0	6,0	6,9	
31	B15DCCN231	Nguy n Bá Hoàn	10/11/97	D15CQCN11-B	10,0	8,0	8,0	3,0	4,7	
32	B15DCCN248	Nguy n Qu c Hùng	28/01/97	D15CQCN06-B	8,0	8,0	9,0	9,5	9,2	
33	B15DCCN246	V Hùng	20/10/97	D15CQCN04-B	10,0	9,0	9,0	3,5	5,3	
34	B15DCCN268	àm Kh c H u	12/09/96	D15CQCN04-B	6,0	8,0	8,0	8,0	7,8	
35	B15DCCN290	Bùi Trung Kiên	12/10/97	D15CQCN04-B	10,0	8,0	8,0	6,5	7,2	
36	B15DCCN301	Tr n c Lâm	01/10/97	D15CQCN04-B	10,0	8,0	8,0	4,0	5,4	
37	B15DCCN305	Nguy n Thùy Linh	03/07/97	D15CQCN08-B	10,0	8,0	8,0	4,5	5,8	
38	B15DCCN311	Bùi Th L c	18/12/97	D15CQCN03-B	8,0	8,0	8,0	8,0	8,0	

S TT	M SV	H và tên	Ngày sinh	L p	–	–	–	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr ng s :					10	10	10	70		
39	B15DCCN328	Tr nh V n L c	22/07/97	D15CQCN09-B	10,0	8,0	8,0	5,0	6,1	
40	B15DCCN331	Nguy n Th L ng	29/07/97	D15CQCN01-B	10,0	8,0	8,0	8,0	8,2	
41	B15DCCN339	Nguy n Th M nh	02/10/97	D15CQCN09-B	10,0	8,0	8,0	5,5	6,5	
42	B15DCCN345	V c M nh	06/06/97	D15CQCN04-B	10,0	7,0	8,0	4,0	5,3	
43	B15DCCN352	L ng H i Minh	17/04/97	D15CQCN11-B	8,0	8,0	8,0	8,0	8,0	
44	B15DCAT119	Lê Hoài Nam	01/10/97	D15CQAT03-B	6,0	5,0	5,0		1,6	V ng
45	B15DCCN378	Nguy n V n Nam	14/05/97	D15CQCN04-B	10,0	7,0	8,0	1,5	3,6	
46	B15DCCN385	Lê Công Ngân	17/04/97	D15CQCN11-B	8,0	8,0	8,0	5,0	5,9	
47	B15DCCN402	Tr n Th Nhiên	20/07/97	D15CQCN06-B	8,0	8,0	8,0	1,0	3,1	
48	B15DCCN403	ào Th Nhung	20/10/97	D15CQCN07-B	10,0	8,0	9,0	1,0	3,4	
49	B15DCCN410	Lê H ng Phong	16/12/97	D15CQCN03-B	10,0	10,0	10,0	9,0	9,3	
50	B15DCVT304	Nguy n H u Ph ng	08/10/97	D15CQVT08-B	6,0	5,0	5,0		1,6	V ng
51	B15DCCN421	Bùi Anh Ph ng	08/08/97	D15CQCN03-B	10,0	9,0	9,0	8,5	8,8	
52	B15DCCN418	Xuân Ph ng	08/08/97	D15CQCN11-B	10,0	8,0	8,0	6,0	6,8	
53	B15DCCN416	Nguy n Th Ph ng	03/09/97	D15CQCN09-B	10,0	8,0	8,0	9,0	8,9	
54	B15DCCN433	Nguy n H ng Quân	24/04/97	D15CQCN04-B	10,0	8,0	8,0	2,0	4,0	
55	B15DCCN442	Nguy n Duy Quí	08/09/97	D15CQCN02-B	10,0	8,0	9,0	2,5	4,5	
56	B15DCCN449	Nguy n H u Qu nh	07/01/97	D15CQCN09-B	10,0	8,0	8,0	5,0	6,1	
57	B15DCCN447	Nguy n Th Qu nh	23/08/97	D15CQCN07-B	10,0	8,0	9,0	8,0	8,3	
58	B15DCCN458	Nguy n Th Sen	15/02/97	D15CQCN07-B	10,0	8,0	8,0	5,0	6,1	
59	B15DCCN459	Ph m Thanh S n	04/08/97	D15CQCN08-B	10,0	8,0	9,0	5,5	6,6	
60	B15DCCN474	Nguy n Công S u	08/05/97	D15CQCN01-B	10,0	8,0	8,0	3,0	4,7	
61	B15DCCN477	Lê V n Tài	08/01/97	D15CQCN04-B	8,0	8,0	8,0		2,4	V ng
62	B15DCCN479	Nguy n nh Tài	04/05/97	D15CQCN06-B	8,0	8,0	9,0	5,0	6,0	
63	B15DCCN488	Nguy n Minh Thái	20/09/97	D15CQCN04-B	6,0	5,0	5,0		1,6	V ng
64	B15DCVT360	Ph m S Th ng	22/11/97	D15CQVT08-B	10,0	8,0	9,0	7,0	7,6	Ghép nhóm 13
65	B15DCCN498	Nguy n Công Th ng	02/09/96	D15CQCN03-B	10,0	8,0	8,0	5,5	6,5	
66	B15DCCN496	Nguy n V n Th ng	23/02/97	D15CQCN01-B	8,0	8,0	8,0	7,0	7,3	
67	B15DCCN504	Lê Th Thanh	24/02/97	D15CQCN09-B	10,0	8,0	8,0	5,5	6,5	
68	B15DCCN507	Phan Ng c Thanh	14/03/97	D15CQCN01-B	10,0	8,0	9,0	2,5	4,5	
69	B15DCCN508	oàn V n Thành	10/03/97	D15CQCN02-B	8,0	8,0	8,0	5,5	6,3	
70	B15DCCN520	Nguy n V n Thành	17/05/94	D15CQCN03-B	10,0	10,0	10,0	9,5	9,7	
71	B15DCCN526	Ph m Th Bích Th o	01/09/97	D15CQCN09-B	10,0	8,0	9,0	9,0	9,0	
72	B15DCCN525	Ph m Th Ph ng Th o	01/04/97	D15CQCN08-B	10,0	8,0	8,0	9,0	8,9	
73	B15DCCN536	Nguy n Qu c Th nh	17/10/97	D15CQCN08-B	8,0	8,0	8,0	2,0	3,8	
74	B15DCCN542	Nguy n Th Thu	12/04/97	D15CQCN03-B	10,0	9,0	9,0	9,5	9,5	Ghép nhóm 13
75	B15DCCN548	V Th Thúy	11/10/97	D15CQCN09-B	8,0	8,0	8,0	7,0	7,3	
76	B15DCCN550	Ph m Quang Thùy	10/11/97	D15CQCN11-B	10,0	8,0	8,0		2,6	V ng
77	B15DCCN559	Nguy n Th Trang	25/04/97	D15CQCN09-B	10,0	8,0	8,0	8,0	8,2	
78	B15DCCN578	Ph m Xuân Trung	02/03/97	D15CQCN06-B	10,0	9,0	9,0	4,5	6,0	

S TT	M SV	H và tên	Ngày sinh	L p	–	–	–	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr ng s :					10	10	10	70		
79	B15DCCN584	Nguy n nh Tr ng	24/05/97	D15CQCN01-B	10,0	8,0	8,0	8,0	8,2	
80	B15DCAT182	Phùng Anh Tú	01/01/97	D15CQAT02-B	10,0	9,0	9,0	8,0	8,4	
81	B15DCCN609	Lê Minh Tu n	28/09/97	D15CQCN04-B	10,0	8,0	8,0	3,0	4,7	
82	B15DCCN612	Nguy n Minh Tu n	16/09/97	D15CQCN07-B	8,0	8,0	8,0	5,0	5,9	
83	B15DCCN605	Nguy n V n Tu n	14/04/97	D15CQCN11-B	10,0	9,0	10,0	7,0	7,8	
84	B15DCCN623	ào Duy Tùng	19/10/97	D15CQCN07-B	10,0	8,0	9,0	4,0	5,5	
85	B15DCCN627	Ngô Thanh Tùng	04/12/97	D15CQCN11-B	10,0	8,0	8,0	8,0	8,2	
86	B15DCCN624	Nguy n Thanh Tùng	25/08/97	D15CQCN08-B	8,0	8,0	8,0	2,0	3,8	
87	B15DCCN651	Phùng V n V nh	15/12/97	D15CQCN02-B	6,0	5,0	5,0		1,6	V ng
88	B15DCCN652	Ph m Ti n V	17/06/97	D15CQCN03-B	10,0	8,0	8,0	7,0	7,5	
89	B15DCCN658	D ng Th Vui	21/05/97	D15CQCN09-B	10,0	8,0	8,0	4,0	5,4	
90	B15DCCN664	Nguy n Th Huy n Y n	19/02/96	D15CQCN04-B	8,0	8,0	8,0	1,0	3,1	

Ghi chú:

- S SV theo DS:	90	SV	- S SV d thi:	80	SV
- S SV thi t:	71	SV	- S SV v ng thi:	9	SV
- S SV thi không t:	19	SV	- S SV v ng thi có phép:	0	SV
- S SV thi l i:	0	SV			

CÁN B KH P PHÁCH

Hà N i, ngày 18 tháng 7 n m 2016
TR NG TRUNG TÂM

S 1

S 2

Nguy n C nh Châu

Ngô H ng Quân

Nguy n Xuân Tr ng